

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ám – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2025. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: số A, ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Viên Khánh A, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: số H, ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy V trình bày: Bà và ông Viên Khánh A kết hôn năm 2021 và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2024, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ như thường xuyên cãi vã nhau do ông A coi trọng vấn đề tiền bạc. Nhưng mâu thuẫn gay gắt bắt đầu phát sinh từ đầu năm 2025. Nguyên mâu thuẫn là do vào ngày 08/3/2025 ông A có uống rượu về nhà chửi mắng và đánh nhau với bên nhà vợ (các em vợ), hơn nữa trong thời gian sống chung ông A cho rằng bà buôn bán tạp hóa kiếm tiền chỉ để lo cho cha mẹ ruột của bà, ông A không tôn trọng gia đình bên vợ và có những lời lẽ tổn thương bà, bà và ông A cũng không còn

thường xuyên nói chuyện với nhau, thu nhập kiếm được thì bà và ông A mỗi người sử dụng riêng; bà và ông A đã ly thân từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông A để mỗi người có cuộc sống riêng. Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung là cháu Viên Thị Ngọc G, sinh ngày 28/5/2024, khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi cháu G, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm nghề buôn bán tạp hóa tại nhà, thu nhập mỗi ngày có khi kiếm được từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Viên Khánh A trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Ông thừa nhận là có mâu thuẫn với bên gia đình vợ, nguyên nhân là khoảng tháng 3 năm 2025 ông A có đánh nhau với em vợ của ông do trong lúc nhậu say ông và em vợ có cãi vã nhau nhưng ông không có lỗi trong vụ việc đánh nhau này mà do các em vợ của ông đánh ông trước nên ông mới tự vệ. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà V do ông còn thương vợ thương con, mâu thuẫn vợ chồng không lớn để dẫn đến ly hôn, ông mong muốn bà V trở về bên nhà cha mẹ ruột của ông để sống chung để tránh ảnh hưởng từ sự tác động của gia đình bên vợ. Về con chung: có 01 con chung là cháu Viên Thị Ngọc G, sinh ngày 28/5/2024, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông không đồng ý để bà V được nuôi cháu G vì bên gia đình vợ không đồng ý cho ông đến nhà thăm nom, chăm sóc con, ông có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Ông đang làm nghề bốc xếp, thu nhập tính theo đầu tấn, tức là ngày nào làm nhiều thì hưởng tiền nhiều, làm ít thì hưởng tiền ít. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy V với ông Viên Khánh A; về con chung: giao con chung là cháu Viên Thị Ngọc G, sinh ngày 28/5/2024 cho bà V trực tiếp nuôi, ghi nhận bà V không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết; tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Viên Khánh A trên cơ sở mai mối của gia đình và có thời gian tìm hiểu quen biết nhau trước nên cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2021, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2024. Xét thấy, hôn nhân của bà V và ông A đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hôn nhân gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà V và ông A có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung nhưng vì những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình mà đã dẫn đến việc bà V xin ly hôn. Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà V cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do ông A coi trọng vấn đề tiền bạc, ngoài ra vào ngày 08/3/2025 ông A có uống rượu về nhà chửi mắng và đánh nhau với bên nhà vợ (các em vợ), hơn nữa trong thời gian sống chung ông A cho rằng bà buôn bán tạp hóa kiếm tiền chỉ để lo cho cha mẹ ruột của bà, ông A không tôn trọng gia đình bên vợ và có những lời lẽ tổn thương bà, bà và ông A cũng không còn thường xuyên nói chuyện với nhau, thu nhập kiếm được thì bà và ông A mỗi người sử dụng riêng; bà và ông A đã ly thân từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Phía ông A thừa nhận là có mâu thuẫn với bên gia đình vợ, nguyên nhân là khoảng tháng 3 năm 2025 ông A có đánh nhau với em vợ của ông do trong lúc nhậu say ông và em vợ có cãi vã nhau nhưng ông không có lỗi trong vụ việc đánh nhau này mà do các em vợ của ông đánh ông trước nên ông mới tự vệ. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà V do ông còn thương vợ thương con, mâu thuẫn vợ chồng không lớn để dẫn đến ly hôn, ông mong muốn bà V trở về bên nhà cha mẹ ruột của ông để sống chung để tránh ảnh hưởng từ sự tác động của gia đình bên vợ.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mời bà V và ông A đến Tòa án để tiến hành hòa giải hôn nhân của ông bà nhưng ông bà vẫn không thỏa thuận hàn gắn đoàn tụ được. Tại phiên tòa, bà V vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông A vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông A để mỗi người có cuộc sống riêng. Phía ông A đưa ra giải pháp để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ là mong muốn bà V trở về bên nhà cha mẹ ruột của ông để sống chung để tránh ảnh hưởng từ sự tác động của gia đình bên vợ; tuy nhiên, bà V không đồng ý với giải pháp mà ông A đưa ra bởi vì từ lúc kết hôn với ông A thì bà vẫn buôn bán tạp hóa gần nhà cha mẹ ruột của bà, thu nhập kiếm được thì bà và ông A mỗi người sử dụng riêng. Hội đồng xét xử xét thấy: bà V và ông A là vợ chồng nhưng ông bà không quan tâm, giúp đỡ nhau để tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt mà ông bà lại bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, không tôn trọng lẫn nhau, bà V và ông A không có tình nghĩa vợ chồng do vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V là phù hợp.

[2] Về con chung: thời gian sống chung, bà V và ông A có 01 con chung là cháu Viên Thị Ngọc G, sinh ngày 28/5/2024 hiện đang sống chung với bà V. Sau khi ly hôn, bà V và ông A đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ

điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Hội đồng xét xử xét thấy: cháu G đang sống chung với bà V, đồng thời hiện tại cháu G chưa được 36 tháng tuổi, bà V cũng có công việc và thu nhập ổn định từ mua bán tạp hóa. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho sự phát triển tốt về thể chất, sự phát triển tốt về tinh thần cho cháu G nên Hội đồng xét xử giao cháu G cho bà V được trực tiếp nuôi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc bà V không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà V và ông A thống nhất trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà V phải chịu do bà V yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy V. Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Viên Khánh A được ly hôn với nhau.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Viên Thị Ngọc G, sinh ngày 28/5/2024; sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thùy V được trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận bà Nguyễn Thị Thùy V không yêu cầu ông Viên Khánh A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà V và ông A thống nhất trình bày là không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008031 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên bà không còn phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã S, thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đạt